

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
Khoa Thống kê – Tin học



PRODUCT BACKLOG

Version 1.1

Date: 26/02/2022

GreenAct

CHIA SẺ CÁC HÀNH ĐỘNG SỐNG XANH

Team members: Đỗ Đức Lượng
Ngô Diễm
Phan Hoài Nhi
Hồ Văn Quý
Lê Thị Hoàng Nhi
Nguyễn Thị Huyền Thực

Approved by

Name

Signature

Date

| PROJECT INFORMATION | | | |
|---------------------|---|----------------------------|--------------|
| Project Acronym | GreenAct | | |
| Project Title | CHIA SẺ CÁC HÀNH ĐỘNG SỐNG XANH | | |
| Project Web URL | https://github.com/Luong2208/45K222_07 | | |
| Start Date | 11/01/2022 | | |
| End Date: | 08/05/2022 | | |
| Project Owner | Đỗ Đức Lượng | | |
| Scrum Master | Ngô Diễm | ngodien2707@gmail.com | 0774.503.277 |
| Team Members | Phan Hoài Nhi | phanhoainhi2707@gmail.com | 0822.938.010 |
| | Hồ Văn Quý | hovanquy.phuninh@gmail.com | 0385.692.640 |
| | Lê Thị Hoàng Nhi | nhile5513@gmail.com | 0399.790.080 |
| | Nguyễn Thị Huyền Thục | hoaitruc2110@gmail.com | 0326.816.680 |

| DOCUMENT INFORMATION | | | |
|----------------------|-----------------|-----------|-----------------|
| Document Title | Product Backlog | | |
| Author(s) | Team 45K222_07 | | |
| Date | 28/02/2022 | File name | Product Backlog |

REVISION HISTORY

| Version | Person(s) | Date | Description | Approval |
|--------------------|-----------|------------|--|----------|
| ProductBacklogv1.0 | 45K222_07 | 28/02/2022 | Ứng dụng chia sẻ các hành động sống xanh | X |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

TABLE OF CONTENTS

| | |
|--|---|
| REVISION HISTORY | 3 |
| TABLE OF CONTENTS | 4 |
| 1. INTRODUCTION | 5 |
| 1.1. PURPOSE | 5 |
| 1.2. SCOPE | 5 |
| 1.3. DEFINITIONS, ACRONYMS AND ABBREVIATIONS | 5 |
| 2. PRODUCT BACKLOG | 5 |
| 2.1. USER STORIES | 5 |
| 2.2. FEATURE DESCRIPTION | 6 |

1. INTRODUCTION

1.1. PURPOSE

- Cung cấp các tính năng phù hợp với các khía cạnh của người dùng và mô tả ngắn về chúng nhằm định hướng cho việc xây dựng ứng dụng chia sẻ các hoạt động sống xanh
- Chứa một danh sách đầy đủ tất cả các yêu cầu đang được xem xét, được sắp xếp theo thứ tự với các đặc điểm chính khác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập kế hoạch và ưu tiên.

1.2. SCOPE

- Đưa ra mô tả ngắn gọn về cách thức hoạt động của các chức năng mong muốn.
- Đưa ra thứ tự ưu tiên từng tính năng của sản phẩm.
- Lưu trữ tất cả các yêu cầu và mong muốn của người dùng.
- Được dùng cho quản lý, bộ phận kho và nhân viên cửa hàng.

1.3. DEFINITIONS, ACRONYMS AND ABBREVIATIONS

| <i>Term</i> | <i>Definition</i> |
|-------------|-------------------------|
| GA | GreenAct |
| H | Priority Level - High |
| M | Priority Level - Medium |
| L | Priority Level - Low |

2. PRODUCT BACKLOG

2.1. USER STORIES

| ID | As a/an | I want to ... | so that ... | Priority |
|------|----------|--|--|----------|
| GA01 | App User | - Tôi muốn biết các thông tin về các tổ chức xã hội và hoạt động sống xanh | - Tôi có thể xem thông tin thông qua danh sách các tổ chức xã hội | M |
| GA02 | App User | - Tôi muốn tạo tài khoản người dùng | - Tôi có thể đăng ký và đăng nhập vào ứng dụng để dễ dàng tương tác, tham gia các chiến dịch | H |

| | | | | |
|------|---------------------------|--|---|----------|
| GA03 | App User | - Tôi muốn được học các kiến thức liên quan đến môi trường | - Tôi có thể nâng cao kiến thức của bản thân về vấn đề môi trường thông qua các bài viết | M |
| GA04 | App User | - Tôi có thể tương tác với phần bài đăng | - Tôi có thể nhận xét, tương tác thể hiện sự yêu thích của bản thân đối với hoạt động | H |
| GA05 | App User | - Tôi có thể xem danh sách tất cả các sự kiện, thử thách của ứng dụng | - Tôi có thể theo dõi để tham gia tất cả các sự kiện thử thách. | M |
| GA06 | App User | - Tôi muốn có bản đồ khu vực cần hiển thị | - Tôi có thể xem các khu vực ô nhiễm, thu gom rác tái chế, các quán thân thiện với môi trường | H |
| GA07 | Application Administrator | - Tôi muốn quản lý bất kỳ hồ sơ người dùng nào của App | - Tôi có thể thêm, sửa, xóa các thông tin của khách hàng, có thể khắc phục sự cố khi cần thiết | H |
| GA08 | Application Administrator | - Tôi muốn đăng tải các tài liệu, các bài báo liên quan đến môi trường | - Tôi có thể cung cấp các kiến thức đến khách hàng thông qua các bài đăng về môi trường | M |
| GA09 | Application Administrator | - Tôi muốn tạo các chiến dịch sống xanh | - Người dùng có thể đăng ký tham gia các chiến dịch và tích điểm thưởng khi hoàn thành | H |
| GA10 | Application Administrator | - Tôi muốn quản lý các thay đổi trên bản đồ khu vực | - Tôi có thể cập nhật các địa điểm và tình trạng trên bản đồ khu vực | M |
| GA11 | Application Administrator | - Tôi muốn đăng nhập bằng tài khoản admin | - Tôi có thể cập nhật chỉnh sửa các thông tin, giao diện của App - Tôi có thể quản lý các hoạt động diễn ra trên App | H |

2.2. FEATURE DESCRIPTION

| ID | Feature Name | Description | Priority |
|------|---|--|----------|
| GA01 | Tin tức, thông tin chi tiết về các tổ chức liên quan đến môi trường | - Các thông tin về các tổ chức hoạt động xã hội giúp người dùng có thể tham gia | M |
| GA02 | Đăng ký, đăng nhập tài khoản | - Đăng ký tài khoản bằng số điện thoại hoặc gmail trên trang web. Thiết lập mật khẩu và các thông tin cá nhân: họ tên, ngày sinh, số điện thoại. | H |
| GA03 | Các nội dung, kiến thức, các bài báo liên quan đến môi trường | - Hiển thị các nội dung, kiến thức, các bài báo liên quan đến môi trường giúp người dùng nâng cao kiến thức, thay đổi tư duy, nhận thức | M |
| GA04 | Tạo tương tác người dùng | - Người dùng có thể tương tác với các hoạt động sống xanh của những cá nhân khác bằng cách yêu thích, bình luận hoặc chia sẻ để lan tỏa những hoạt động ấn tượng | H |
| GA05 | Tham gia các sự kiện, thử thách sống xanh | - Hằng ngày, tuần sẽ có các thử thách đến từ các tổ chức liên kết. Sau khi hoàn thành sẽ được tích điểm và đổi được các phần quà | M |
| GA06 | Hiển thị bản đồ khu vực | - Tích hợp bản đồ khu vực xung quanh hiện diện các khu vực đang bị ô nhiễm, các điểm thu gom rác, đồ tái chế, các địa điểm thân thiện với môi trường | H |
| GA07 | Lưu trữ thông tin người dùng | - Quản lý, hiển thị các thông tin người dùng. Admin có thể thay đổi các thông tin người dùng | H |
| GA08 | Đăng tải tài liệu, bài báo | - Đăng tải các thông tin về môi trường và các thông tin liên quan đến kiến thức sống xanh. Các thông tin được cập nhật thông qua các tổ chức xã hội | M |
| GA09 | Tạo các chiến dịch, thử thách | - Tạo lập các chiến dịch, thử thách được diễn ra hàng ngày, tuần. Sau khi hoàn thành người dùng có thể tích điểm đổi quà | H |

| | | | |
|------|------------------------------------|--|----------|
| GA10 | Cập nhật hiện trạng bản đồ khu vực | <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật các thay đổi về địa điểm và tình trạng ô nhiễm ở các địa điểm được đánh dấu - Thêm các khu vực thu gom rác tái chế, các địa điểm thân thiện với môi trường | M |
| GA11 | Đăng nhập vào tài khoản admin | <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản admin có thể cập nhật thay đổi các thông tin, giao diện người dùng. Bên cạnh đó còn có thể quản lý các thông tin người dùng và các hoạt động trên App | H |